TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST
Ngày 28/02/2022.
"*V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà**: Bà Lương Thị Ngọc Hà.

***Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Trần Thanh Thuận.

Bà Nguyễn Thị Thúy.

**** Thư ký ghi biên bản phiên toà:** Bà Vũ Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà:

Ông Trần Quang Ninh- Kiểm sát viên.

Ngày 28tháng 02 năm 2022 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 268/2021/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2021Về việc " Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/ QĐXX - ST ngày 07 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Vi Thị M - Sinh năm 1986 (Có mặt).

* Bị đơn: Anh Hoàng Văn H - Sinh năm 1985 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Đều trú tại: Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 05/8/2021, những lời khai tiếp theo và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơnchị Vi Thị M trình bày:***

Chị và anh Hoàng Văn H kết hôn với nhau từ ngày 16 tháng 09 năm 2005 (âm lịch). Trước khi kết hôn có được tự nguyện tìm hiểu, được gia đình tổ chức cưới theo phong tục địa phương nhưng chưa đi đăng ký kết hôn tại UBND xã. Sau ngày cưới, vợ chồng về chung sống cùng nhau ngay tại thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Đến nay, anh chị vẫn chưa đi đăng ký kết hôntheo quy định của pháp luật. Ban đầu tình cảm vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc.

Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2019, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình nên hai vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi. Đến ngày 15 tháng 01 năm 2020 (âm lịch) thì mâu thuẫn căng thẳng, vì vậy chị đã bỏ về nhà ngoại tại thôn S, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang sống ly thân anh H từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã căng thẳng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể duy trì cuộc

sống hôn nhân được nữa. Nên chị vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Hoàng Văn H.

* Về con chung: Chị M xác định vợ chồngcó 02 con chung là Hoàng Việt A, sinh ngày 25/8/2006 và Hoàng Việt C, sinh ngày 30/6/2013. Hiện hai con chung đang ở cùng chị M. Sau khi ly hôn con lớn là Hoàng Việt A có nguyện vọng ở với anh H, con thứ hai là Hoàng Việt C có nguyện vọng ở với chị thì chị thuận theo nguyện vọng của các con, chị nhận trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là Hoàng Việt C. Về cấp dưỡng nuôi con chung thì chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

* Về tài sản chung, công nợ chung: Chị M xác định vợ chồng có tài sản chung, có liên quan vay nợ chung nhưng vợ chồng tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

**** Tại bản tự khai; Biên bản lấy lời khai ngày 07/02/2022 bị đơn anh Hoàng Văn H trình bày:***

Anh và chị Vi Thị M kết hôn với nhau từ ngày 16 tháng 09 năm 2005 (âm lịch). Trước khi kết hôn có được tự nguyện tìm hiểu, được gia đình tổ chức cưới theo phong tục địa phương nhưng chưa đi đăng ký kết hôn tại UBND xã. Sau ngày cưới, vợ chồng về chung sống cùng nhau ngay tại thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Đến nay, vợ chồng anh vẫn chưa đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Ban đầu tình cảm vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc.

Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh căng thẳng trầm trọng từ ngày 15 tháng 01 năm 2020 (âm lịch), nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình nên hai vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi. Vì vậy chị M đã bỏ về nhà ngoại tại thôn S, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang sống ly thân anh từ ngày 15 tháng 01 năm 2020 (âm lịch) đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã căng thẳng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể duy trì cuộc sống hôn nhân được nữa. Nay chị M xin ly hôn anh thì anh hoàn toàn nhất trí.

* Về con chung: Anh H xác định vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Việt A, sinh ngày 25/8/2006 và Hoàng Việt C, sinh ngày 30/6/2013. Hiện hai con chung đang ở cùng chị M. Sau khi ly hôn con lớn là Hoàng Việt A có nguyện vọng ở với anh, con thứ hai là Hoàng Việt C có nguyện vọng ở với chị M thì anh thuận theo nguyện vọng của các con, anh nhận trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là Hoàng Việt A và để con chung là Hoàn Việt C ở với chị M. Về cấp dưỡng nuôi con chung,anh không yêu cầu tòa án giải quyết.

* Về tài sản chung, công nợ chung: Anh xác định vợ chồng không có tài sản chung, có liên quan vay nợ chung nhưng vợ chồng tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Cháu Hoàng Việt A, là con chung của chị M, anh H trình bày: Cháu yêu quý cả hai bố mẹ, cháu muốn hai bố mẹ về chung sống cùng nhau nuôi dậy anh em cháu khôn lớn trưởng thành, nhưng nếu bố mẹ không ở cùng nhau nữa thì cháu có nguyện vọng ở với bố H. Mong Tòa án chấp nhận nguyện vọng của cháu.

* Cháu Hoàng Việt C, là con chung của chị M, anh H trình bày: Cháu yêu quý cả hai bố mẹ, cháu muốn hai bố mẹ về chung sống cùng nhau nuôi dậy anh em cháu khôn lớn trưởng thành, nhưng nếu bố mẹ không ở cùng nhau nữa thì

cháu có nguyện vọng ở với mẹ M. Mong Tòa án chấp nhận nguyện vọng của cháu.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án và ý kiến về thủ tục tố tụng của Toà án trong quá trình thụ lý cũng như giải quyết vụ án và sự chấp hành pháp luật của các đương sự theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Căn cứ Điều 9; khoản 1 Điều 14; Khoản 2 Điều 53; Điều 59; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 227; Điều 28; Điều 35; khoản 4 điều 147; Điều 271; Điều 273 và Điều 280Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 3; 6;26; 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vi Thị M.

-Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận Vi Thị M và anh Hoàng Văn H là vợ chồng.

- Về quan hệ con chung: Giao anh Hoàng Văn H nuôi dưỡng chăm sóc con chung là Hoàng Việt A, sinh ngày 25/8/2006, giao chị Vi Thị M nuôi dưỡng chăm sóc con chung là Hoàng Việt C, sinh ngày 30/6/2013. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị M, anh H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, chị M, anh H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Vi Thị M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Vi Thị M khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết ly hôn với anh Hoàng Văn H. Đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa: Bị đơn là anh Hoàng Văn H đã được triệu tập hợp lệ vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Vi Thị M và anh Hoàng Văn H chung sống như vợ chồng từ ngày 16 tháng 9 năm 2005 (âm lịch). Trước khi kết hôn anh chị có được tự nguyện tìm hiểu, được gia đình tổ chức cưới theo phong tục địa phương, nhưng không đi đăng ký kết hôn theo quy định. Trong quá trình chung sống từ đó đến nay, chị M và anh H không đi đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Nay mâu thuẫn đã căng thẳng trầm trọng, chị M và anh H sống ly thân nhau đã lâu. Chị M có đơn xin ly hôn anh Hợp, do hai người chung sống cùng

nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn nên cần áp dụng khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình xử không công nhận chị Vi Thị M và anh Hoàng Văn H là vợ chồng.

[3] Về con chung:

Chị Vi Thị M và anh Hoàng Văn Hxác định vợ chồng có hai con chung là Hoàng Việt A, sinh ngày 25/8/2006 và Hoàng Việt C, sinh ngày 30/6/2013. Do con lớn là Hoàng Việt A có nguyện vọng ở với anh H, con thứ hai là Hoàng Việt C có nguyện vọng ở với chị M. Chị M, anh H thuận theo nguyện vọng của các con, chị Mnhận trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là Hoàng Việt C, anh Hnhận trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là Hoàng Việt A. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị M, anh H không yêu cầu tòa án giải quyết. Để đảm bảo quyền lợi của con chung Hội đồng xét xử giao cháu Hoàng Việt A, sinh ngày 25/8/2006 cho anh Hoàng Văn H, giao cháu Hoàng Việt C, sinh ngày 30/6/2013 cho chị Vi Thị M nuôi dưỡng. Phần cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết. Sau khi ly hôn chị M, anh H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trởlà phù hợp Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị M, anh H cùng không đề nghị Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xửkhông đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn Vi Thị Mphải chịu án phí ly hôn theo quy định tại Điều 147Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 3; 6; 26; 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứĐiều 9; khoản 1 Điều 14; Khoản 2 Điều 53; Điều 59; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 227; Điều 28; Điều 35; khoản 4 điều 147; Điều 271; Điều 273 và Điều 280Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 3; 6;26; 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vi Thị M.

-Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận Vi Thị M và anh Hoàng Văn H là vợ chồng.

- Về quan hệ con chung: Giao anh Hoàng Văn H nuôi dưỡng chăm sóc con chung là Hoàng Việt A, sinh ngày 25/8/2006, giao chị Vi Thị M nuôi dưỡng chăm sóc con chung là Hoàng Việt C, sinh ngày 30/6/2013. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị M, anh H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, chị M, anh H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí: Chị Vi Thị M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng chẵn) án phí ly hôn sơ thẩm.Xác nhận chị Mđã nộp đủ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010456 ngày 15/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân

sự huyện Lục Ngạn. Khoản tiền này được chuyển thành án phí, chị Minhkhông phải nộp án phí nữa.

3. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện đã tham gia phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- THADS huyện lục ngạn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Ngọc Hà